Phụ lục 5.1: Bảng ghi điểm môn học/mô đun hệ trung cấp
Ban hành kèm theo Quyết định số 381/QĐ-TCKTKT ngày 25/6/2019

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI LONG AN
Trường Trung cấp Kinh Tế - Kỹ Thuật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP CÔNG NGHỆ Ô TÔ K14A
NĂM THỨ 1

Học kỳ: I **Năm học: 2020-2021** **Môn học/Mô đun:**
Số giờ lý thuyết: 30 **Tín chỉ lý thuyết: 2** VẬT LIỆU CƠ KHÍ
Số giờ thực hành: 0 **Tín chỉ thực hành: 0** ……..…..…….
Tổng số giờ: 30 **Tổng số tín chỉ: 2** **Họ và tên giáo viên: Thái Ngọc Đạt**

Số TT	Họ và tên	Điểm kiểm tra thường xuyên *(Hệ số 1)*		Điểm kiểm tra định kỳ *(Hệ số 2)*			TBKT *(hệ số 0.4)*	Điểm thi KT MH/MĐ *(hệ số 0.6)*		Điểm Môn học/Mô đun		Ghi chú
								L1	L2	L1	L2	
1	Lê Tuấn Anh	7,0		8,0			7,7	8,5		8,2		
2	Nguyễn Tấn Bửu	7,0		6,0			6,3	9,0		7,9		
3	Tống Gia Đạt	6,0		8,0			7,3	8,5		8,0		
4	Nguyễn Thông Điền	6,0		8,0			7,3	8,0		7,7		
5	Trần Ánh Dương	9,0		8,0			8,3	8,0		8,1		
6	Hà Nguyễn Minh Duy	6,0		7,0			6,7	7,5		7,2		
7	Phạm Tuấn Hải	7,0		6,0			6,3	8,0		7,3		
8	Dương Chí Hào	8,0		6,0			6,7	7,0		6,9		
9	Nguyễn Vũ Hảo	9,0		9,0			9,0	8,5		8,7		
10	Phạm Khánh Hậu	6,0		8,0			7,3	7,0		7,1		
11	Dương Văn Hiếu	8,0		6,0			6,7	6,5		6,6		
12	Võ Nguyễn Trọng Hiếu	6,0		7,0			6,7	8,5		7,8		
13	Nguyễn Lê Khánh Hoàng	7,0		7,0			7,0	5,5		6,1		
14	Nguyễn Thanh Huy	6,0		8,0			7,3	5,0		5,9		

Số TT	Họ và tên	Điểm kiểm tra thường xuyên *(Hệ số 1)*		Điểm kiểm tra định kỳ *(Hệ số 2)*			TBKT *(hệ số 0.4)*	Điểm thi KT MH/MĐ *(hệ số 0.6)*		Điểm Môn học/Mô đun		Ghi chú
								L1	L2	L1	L2	
15	Phan Nhật Huy	7,0		7,0			7,0	8,0		7,6		
16	Kim Nhựt Huy						0,0			0,0		
17	Phạm Nguyễn Thành Kha	8,0		9,0			8,7	7,5		8,0		
18	Võ Minh Khang	7,0		9,0			8,3	5,5		6,6		
19	Nguyễn Tuấn Khanh	6,0		8,0			7,3	7,0		7,1		
20	Lê Văn Lợi	7,0		5,0			5,7	5,0		5,3		
21	Nguyễn Văn Vủ Luân	7,0		9,0			8,3	5,5		6,6		
22	Nguyễn Ngọc Luân	7,0		6,0			6,3	6,5		6,4		
23	Trần Hữu Nhân	7,0		7,0			7,0	7,5		7,3		
24	Bùi Thành Phát	6,0		5,0			5,3	7,5		6,6		
25	Nguyễn Trọng Phúc	7,0		5,0			5,7	6,5		6,2		
26	Vũ Đức Sinh	7,0		8,0			7,7	9,5		8,8		
27	Bùi Gia Định	6,0		7,0			6,7	7,0		6,9		
28	Lê Minh Triệu	7,0		7,0			7,0	9,0		8,2		
29	Lê Chí Đạt	6,0		8,0			7,3	0,0		2,9		
30	Nguyễn Khánh Băng	6,0		6,0			6,0	8,5		7,5		
31	Nguyễn Minh Trí						0,0			0,0		

Phòng đào tạo

Ngày 16 tháng 11 năm 2020

Giáo viên bộ môn

THÁI NGỌC ĐẠT

Số TT	Họ và tên	Điểm kiểm tra thường xuyên *(Hệ số 1)*	Điểm kiểm tra định kỳ *(Hệ số 2)*	TBKT *(hệ số 0.4)*	Điểm thi KT MH/MĐ *(hệ số 0.6)*		Điểm Môn học/Mô đun		Ghi chú
					L1	L2	L1	L2	
					123456,0		123		

N1
N1
N1
N1
N1
N1
N1
N1
N1
N1
N1
N3
N1
N1

Nhờ quý thầy cô thực hiện:

- Gửi File mềm đã hoàn chỉnh về địa chỉ **tranthibichtrang.ktkt@longan.edu.vn**
- Gửi File giấy có chữ ký giáo viên về phòng đào tạo
- Chú ý:

+ TBKT và điểm học phần sử dụng hàm Round để làm tròn số

+ Thông tin về môn học đầy đủ, chính xác

N3	
N3	KHÔNG ĐIỂM DANH
N1	
N1	
N1	
N1	
N1	
N3	
N3	
N3	
N3	
N3	
N1	
N3	
N3	**Vô sau**
N1	**Vô sau**
	Vô sau